

Số:/QĐ-ĐHTN

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “**Quy định về tổ chức và hoạt động nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh Trường Đại học Tây Nguyên**”

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Căn cứ vào Quyết định số 298/CP ngày 11/11/1977 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Luật số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013 của Quốc Hội về Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01/03/2020 của Chính phủ Quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22/9/2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học (NĐ 109);

Căn cứ Thông tư số 20/2020/BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-ĐHTN ngày 18/01/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên về việc ban hành Tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi của Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐTr ngày 17/4/2023 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Tây Nguyên về Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên, giáo viên Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1335/QĐ-ĐHTN ngày 06/7/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của trường Đại học Tây Nguyên;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Khoa học và Quan hệ Quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy định về tổ chức và hoạt động nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh Trường Đại học Tây Nguyên**”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định ban hành trước đây trái với quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Trưởng phòng Khoa học và Quan hệ Quốc tế, Thủ trưởng các đơn vị, cán bộ, giảng viên, học viên trong Trường và các tổ chức, cá nhân ngoài Trường có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bí thư Đảng ủy (để b/c);
- CT Hội đồng Trường (để b/c);
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, KH&QHQT.

QUY ĐỊNH
VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG NHÓM NGHIÊN CỨU,
NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-ĐHTN ngày tháng năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, quyền lợi, trách nhiệm và hoạt động đối với nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh của Trường Đại học Tây Nguyên.
2. Quy định này áp dụng đối với các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh thuộc Trường Đại học Tây Nguyên

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Nhóm nghiên cứu: Là tập thể các nhà khoa học thực hiện các hoạt động nghiên cứu và đào tạo nhân lực chất lượng cao cho Nhà trường và xã hội. Sản phẩm đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhóm góp phần nâng cao vị thế và tạo sản phẩm mang thương hiệu của Nhà trường. Nhóm nghiên cứu tự xây dựng hướng nghiên cứu và phát triển khoa học dài hạn, có mục tiêu và kế hoạch nghiên cứu cho từng giai đoạn.
2. Nhóm nghiên cứu mạnh: Trên nền tảng của nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh là tập thể các nhà khoa học xuất sắc triển khai các hoạt động nghiên cứu tạo ra nhiều sản phẩm chất lượng cao, tiếp cận các tiêu chí của đại học nghiên cứu tiên tiến; Nhóm nghiên cứu mạnh làm nòng cốt triển khai các nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ (KH-CN) và đào tạo của Nhà trường và quốc gia. Định hướng và dẫn dắt các hướng nghiên cứu tiên tiến, hiện đại trong lĩnh vực chuyên môn, hướng tới các sản phẩm khoa học công nghệ quốc gia; tạo được yếu tố đầu tư để phát triển thành các trung tâm nghiên cứu xuất sắc, các viện nghiên cứu mới.

Điều 3. Mục đích thành lập nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh

1. Tạo môi trường năng động thúc đẩy và phát huy hiệu quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ;
2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giảng viên và chất lượng đào tạo;
3. Nâng cao tiềm lực khoa học công nghệ, xây dựng các chương trình nghiên cứu;
4. Thúc đẩy hội nhập và hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ.

Chương II

NHÓM NGHIÊN CỨU, VÀ NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH

Điều 4. Nhóm nghiên cứu và nhóm nghiên cứu mạnh

1. Nhà trường căn cứ vào nhu cầu, tiềm lực và chiến lược phát triển để xây dựng các nhóm nghiên cứu và nhóm nghiên cứu mạnh.

2. Nhà trường xây dựng và thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi nhóm nghiên cứu và nhóm nghiên cứu mạnh từ nguồn lực của Nhà trường và từ nguồn lực hợp pháp khác.

3. Nhà trường công nhận các loại hình nhóm nghiên cứu theo nhu cầu. Nhóm nghiên cứu mạnh được Nhà trường công nhận theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Nghị định số 109/2022/NĐ-CP (Theo ND 109).

Điều 5. Điều kiện thành lập và tiêu chí công nhận nhóm nghiên cứu

Nhóm nghiên cứu trong Trường được thành lập và công nhận theo các điều kiện và tiêu chí sau đây:

1. Nhân lực tham gia nhóm nghiên cứu bao gồm:

a) Nhà khoa học trong nước và nước ngoài có uy tín cùng hướng nghiên cứu tham gia theo hình thức cộng tác viên hoặc hình thức hợp tác phù hợp khác;

b) Giảng viên, nghiên cứu viên có cùng hướng nghiên cứu ở trường, viện nghiên cứu và tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Nhóm nghiên cứu có số lượng tối thiểu 05 thành viên là cán bộ cơ hữu của Trường và không quá 08 người trong tổng số. Trong đó bao gồm 01 trưởng nhóm và các thành viên. Thành viên của nhóm nghiên cứu phải đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại Điều 6 Quy định này và không vi phạm một trong các hành vi bị cấm theo pháp luật về khoa học và công nghệ, không đang trong thời gian bị kỷ luật bằng hình thức từ khiển trách trở lên hoặc thi hành án hình sự

3. Thực hiện thành công ít nhất 01 đề tài cấp Bộ (hoặc các cấp tương đương) hoặc 02 đề tài cấp cơ sở trọng điểm của Nhà trường;

4. Công bố 01 bài báo (giai đoạn I: 3 năm đầu) và 01 bài báo (giai đoạn II: 2 năm cuối) trong danh mục ISI/Scopus; Công bố 03 bài báo (giai đoạn I: 3 năm đầu) và 01 bài báo (giai đoạn II: 2 năm cuối) trên tạp chí khoa học trong nước có chỉ số ISSN và trong danh mục được tính điểm của Hội đồng Giáo sư Nhà nước (Tác giả chính là thành viên nhóm nghiên cứu và là cán bộ cơ hữu của Nhà trường); Đạt ít nhất 01 giải thưởng khoa học trong các cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp Bộ hoặc tương đương; Hướng dẫn thành công ít nhất 02 học viên đạt trình độ Thạc sĩ.

Điều 6. Tiêu chuẩn trưởng nhóm và thành viên nhóm nghiên cứu

Thành phần các nhóm nghiên cứu gồm trưởng nhóm nghiên cứu, thành viên nhóm nghiên cứu: là các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước.

1. Trưởng nhóm nghiên cứu

Là cán bộ khoa học cơ hữu của Trường, có đủ thời gian công tác 05 năm, đảm bảo các điều kiện sau:

a) Có học vị từ Tiến sĩ trở lên, có ít nhất 3 năm kinh nghiệm hoạt động nghiên cứu sau khi đạt học vị;

b) Là nhà khoa học có uy tín, có năng lực tổ chức, tập hợp các nhà khoa học, có khả năng định hướng phát triển, xây dựng và điều phối triển khai các nhiệm vụ KHCN;

c) Đã chủ trì thực hiện thành công ít nhất 01 đề tài khoa học cấp Bộ hay tương đương trở lên hoặc 02 đề tài khoa học cấp cơ sở;

d) Đã hướng dẫn chính ít nhất 02 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn;

e) Sử dụng thành thạo ngoại ngữ;

f) Trong vòng 5 năm trước thời điểm đăng ký đạt được các kết quả khoa học sau: Là tác giả chính của ít nhất 01 công trình khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus;

g) Trong trường hợp cụ thể do Hiệu trưởng quyết định.

2. Thành viên nhóm nghiên cứu

Là cán bộ khoa học cơ hữu của Trường hoặc ngoài Trường có hướng nghiên cứu phù hợp với định hướng nghiên cứu của nhóm và đảm bảo các điều kiện sau:

a) Là nhà khoa học có trình độ Thạc sĩ trở lên và phải có ít nhất 02 năm kinh nghiệm trong nghiên cứu;

b) Đã chủ trì hoặc là thành viên ít nhất 02 đề tài khoa học cấp cơ sở được nghiệm thu đạt yêu cầu;

c) Trong vòng 5 năm trước khi đăng ký là tác giả chính hoặc đồng tác giả của ít nhất 01 công trình khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus; Hoặc tác giả chính ít nhất 03 công trình đăng tạp chí khoa học trong nước có chỉ số ISSN và trong danh mục được tính điểm của Hội đồng Giáo sư Nhà nước;

d) Có năng lực và định hướng phù hợp với nhóm nghiên cứu;

e) Trong trường hợp cụ thể do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 7. Điều kiện thành lập và tiêu chí công nhận nhóm nghiên cứu mạnh

Nhóm nghiên cứu mạnh trong Trường ĐHTN được thành lập và công nhận theo các điều kiện và tiêu chí sau đây:

1. Nhân lực tham gia nhóm nghiên cứu mạnh bao gồm:

a) Nhà khoa học trong nước và nước ngoài có uy tín cùng hướng nghiên cứu của nhóm nghiên cứu mạnh tham gia theo hình thức cộng tác viên hoặc hình thức hợp tác phù hợp khác;

b) Giảng viên, nghiên cứu viên và người học có cùng hướng nghiên cứu từ Trường, viện nghiên cứu và tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Nhóm nghiên cứu mạnh trong Trường được hình thành và phát triển trên cơ sở các nhóm nghiên cứu sẵn có và đang hoạt động, đã được Nhà trường quyết định xét chọn, công nhận, hỗ trợ về cơ chế và các nguồn lực để phát triển.

3. Nhóm nghiên cứu mạnh gồm trưởng nhóm, 05 thành viên chủ chốt trở lên và không hạn chế số lượng các thành viên. Thành viên của nhóm nghiên cứu mạnh phải đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại Điều 8 Quy định này và không vi phạm một trong các hành vi bị cấm

theo pháp luật về khoa học và công nghệ, không đang trong thời gian bị kỷ luật bằng hình thức từ khiển trách trở lên hoặc thi hành án hình sự.

4. Trường Đại học Tây nguyên là tổ chức chủ trì nhóm nghiên cứu mạnh có cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm phù hợp với hướng nghiên cứu chính của nhóm nghiên cứu mạnh; có hoạt động hợp tác nghiên cứu với các tổ chức, cá nhân nước ngoài; đã hợp tác thành công với doanh nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu khác trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

5. Nhóm nghiên cứu mạnh có kế hoạch phát triển ổn định với đội ngũ nhân lực có trình độ và độ tuổi phù hợp; có kế hoạch gia tăng về số lượng và chất lượng các sản phẩm khoa học và công nghệ trong giai đoạn 05 năm; các hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh cần gắn kết với hoạt động của bộ môn, phòng thí nghiệm tại tổ chức chủ trì nhóm nghiên cứu mạnh và hợp tác chặt chẽ với các tổ chức, doanh nghiệp trong nước, nước ngoài.

6. Nhóm nghiên cứu mạnh có định hướng nghiên cứu tiếp cận được các hướng nghiên cứu tiên tiến, hiện đại, có tính đột phá, liên ngành; có thuyết minh định hướng nghiên cứu và kế hoạch phát triển trong 05 năm; sản phẩm của nhiệm vụ nghiên cứu trong 05 năm đầu đáp ứng các tiêu chí sau đây:

a) Công bố ổn định và đạt mức trung bình mỗi năm ít nhất 10 bài báo trên các tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu Web of Science (WoS) đối với khối ngành khoa học tự nhiên và kỹ thuật công nghệ, ít nhất 10 bài báo trên các tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu WoS và Scopus đối với khối ngành khoa học xã hội và nhân văn; có sự gia tăng chất lượng các bài báo thông qua việc được đăng trên tạp chí quốc tế có chỉ số ảnh hưởng và chỉ số trích dẫn cao;

b) Xuất bản ít nhất 01 sách chuyên khảo hoặc 02 sách, giáo trình;

c) Đào tạo 05 tiến sĩ trong giai đoạn 05 năm thực hiện nhiệm vụ;

d) Được cấp trung bình mỗi năm ít nhất 01 bằng độc quyền sáng chế hoặc 02 bằng độc quyền giải pháp hữu ích hoặc 02 bằng bảo hộ giống cây trồng có tầm ảnh hưởng rộng rãi trong xã hội;

đ) Chuyển giao ít nhất 05 công nghệ sản xuất hoặc thương mại hóa ít nhất 05 sản phẩm khoa học và công nghệ vào thực tiễn phục vụ cộng đồng hoặc có 01 sản phẩm khoa học và công nghệ quốc gia được công nhận trong giai đoạn 5 năm thực hiện nhiệm vụ. (*Theo ND 109*).

Điều 8. Tiêu chuẩn Trưởng nhóm và thành viên nhóm nghiên cứu mạnh

1. Trưởng nhóm là giảng viên cơ hữu của Trường ĐHTN đáp ứng đồng thời các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đã chủ trì 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia hoặc 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh được nghiệm thu từ mức đạt trở lên trong 05 năm gần nhất;

b) Là tác giả 01 sách chuyên khảo hoặc 02 sách, giáo trình giảng dạy đại học;

c) Có chỉ số trích dẫn khoa học cá nhân H-index từ 10 trở lên (theo cơ sở dữ liệu Scopus);

d) Là tác giả chính của ít nhất 10 công trình công bố trên các tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu WoS hoặc là tác giả của ít nhất 02 sáng chế hoặc 05 giải pháp hữu ích, hoặc 02 bằng bảo hộ giống cây trồng hoặc là tác giả của công trình khoa học và công nghệ đạt giải nhất giải

thường cấp bộ, tỉnh hoặc Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ;

đ) Đã hướng dẫn chính thành công ít nhất 02 nghiên cứu sinh;

e) Đã có kinh nghiệm hợp tác với các tổ chức trong nước và nước ngoài trong triển khai hoạt động khoa học và công nghệ, sản xuất thử nghiệm hoặc thương mại hóa thành công sản phẩm khoa học và công nghệ tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và nước ngoài;

g) Có đủ sức khỏe đáp ứng theo quy định của pháp luật về lao động, còn đủ tuổi làm công tác chuyên môn ít nhất 5 năm tính đến hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động để hoàn thành định hướng nghiên cứu.

2. Đồng trưởng nhóm là nhà khoa học có uy tín được mời từ nước ngoài, chịu trách nhiệm về nội dung học thuật, có hướng nghiên cứu phù hợp với hướng nghiên cứu của trưởng nhóm, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn tại các điểm c, d và đ khoản 1 Điều này hoặc đã đạt giải thưởng quốc tế có uy tín trong lĩnh vực nghiên cứu.

3. Trưởng nhóm được đặc cách công nhận nếu là nhà khoa học đầu ngành được công nhận theo quy định về việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ hoặc đã đạt giải thưởng quốc tế có uy tín trong lĩnh vực nghiên cứu và đáp ứng yêu cầu tại điểm g khoản 1 Điều này.

4. Thành viên chủ chốt là giảng viên của cơ sở giáo dục đại học hoặc nghiên cứu viên của viện nghiên cứu trong nước, đáp ứng đồng thời các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có hướng nghiên cứu phù hợp với hướng nghiên cứu của nhóm nghiên cứu mạnh trong cơ sở giáo dục đại học và có cam kết đăng ký tham gia nhóm nghiên cứu mạnh;

b) Đã chủ trì 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh được nghiệm thu ở mức đạt trở lên trong 5 năm gần nhất;

c) Có chỉ số trích dẫn khoa học cá nhân H-index từ 5 trở lên (theo cơ sở dữ liệu Scopus);

d) Là tác giả của 01 chương sách chuyên khảo hoặc 01 sách giáo trình giảng dạy đại học;

đ) Là tác giả chính của ít nhất 05 công trình công bố trên các tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu WoS hoặc là tác giả của ít nhất 01 sáng chế hoặc 02 giải pháp hữu ích, hoặc 02 bằng bảo hộ giống cây trồng hoặc là tác giả của công trình khoa học và công nghệ đạt giải ba giải thưởng cấp bộ, tỉnh trở lên hoặc Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ;

c) Đã hướng dẫn chính thành công ít nhất 01 nghiên cứu sinh;

g) Đã có kinh nghiệm hợp tác trong triển khai nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm tạo ra các sản phẩm khoa học được ứng dụng phục vụ cộng đồng và có ít nhất 01 hợp tác nghiên cứu với một nhóm nghiên cứu trong nước hoặc nước ngoài.

5. Thành viên chủ chốt là nhà khoa học có uy tín được mời từ nước ngoài, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn tại các điểm a, c, đ và e khoản 4 Điều này hoặc là nhà khoa học từ doanh nghiệp hoặc tổ chức khác đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn tại các điểm a, c, đ và g khoản 4 Điều này.

6. Thành viên chủ chốt được đặc cách công nhận nếu là nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học trẻ tài năng được công nhận theo quy định về việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ hoặc đã đoạt giải thưởng quốc tế có uy tín trong lĩnh vực nghiên cứu.

7. Thành viên khác là giảng viên, nghiên cứu viên và người học của cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu trong nước và nước ngoài đáp ứng đồng thời các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có hướng nghiên cứu phù hợp với hướng nghiên cứu của nhóm nghiên cứu mạnh trong cơ sở giáo dục đại học và có cam kết đăng ký tham gia nhóm nghiên cứu mạnh;

b) Đã có công trình khoa học công bố chung với trưởng nhóm hoặc các thành viên chủ chốt trên tạp chí khoa học quốc tế hoặc trên tạp chí khoa học uy tín trong nước.

8. Thành viên là nhà khoa học từ doanh nghiệp hoặc tổ chức khác cần đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn tại điều g khoản 4 và điểm a khoản 7 Điều này (*Theo ND 109*).

Chương III

CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ, ƯU TIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC NHÓM

Điều 9. Chế độ hỗ trợ, ưu tiên cho nhóm nghiên cứu

1. Ưu tiên chế độ giờ giảng

- Trưởng nhóm được miễn giảm giờ giảng dạy 30% giờ chuẩn giảng dạy/năm.

- Các thành viên là giảng viên của Trường được miễn giảm giờ giảng dạy 15% giờ chuẩn giảng dạy/năm.

2. Các ưu tiên khác

a) Được ưu tiên đăng ký đề tài các cấp, ưu tiên kinh phí triển khai các đề tài cấp cơ sở trọng điểm có triển vọng ứng dụng vào nâng cao hiệu quả quản trị, thương mại hóa sản phẩm mang lại thu nhập, quảng bá thương hiệu của Nhà trường;

b) Được ưu tiên sử dụng cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, trang thiết bị đã được đầu tư để phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ;

c) Được ưu tiên kinh phí tổ chức các Hội nghị, Hội thảo khoa học trong nước và quốc tế thuộc định hướng nghiên cứu của nhóm.

Điều 10. Chế độ hỗ trợ, ưu tiên cho nhóm nghiên cứu mạnh

1. Ưu tiên chế độ giờ giảng

a) Trưởng nhóm và thành viên chủ chốt là giảng viên cơ hữu của tổ chức chủ trì nhóm nghiên cứu mạnh được giảm 50% định mức giờ chuẩn giảng dạy hằng năm (*Theo ND 109*).

b) Các thành viên là giảng viên của Trường được miễn giảm giờ giảng dạy 30% giờ chuẩn giảng dạy/năm.

2. Các ưu tiên khác

a) Được ưu tiên xét duyệt, giao, đặt hàng triển khai các nhiệm vụ KHCN trong thẩm quyền của Nhà trường; Ưu tiên chọn giới thiệu tham gia đề xuất, đấu thầu các nhiệm vụ KHCN các cấp và chương trình hợp tác quốc tế;

b) Được ưu tiên sử dụng cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, trang thiết bị đã được đầu tư để phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ;

c) Được ưu tiên đầu tư phát triển các sản phẩm KHCN ;

d) Được ưu tiên kinh phí tổ chức các Hội nghị, Hội thảo khoa học trong nước và quốc tế thuộc định hướng nghiên cứu của nhóm.

Điều 11. Nguồn kinh phí hỗ trợ các nhóm nghiên cứu

Nguồn kinh phí để hỗ trợ các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh gồm:

1. Nguồn thu hợp pháp của Nhà trường.
2. Nguồn kinh phí từ Quỹ phát triển KH-CN của quốc gia, bộ, tỉnh, ngành, doanh nghiệp.
3. Nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
4. Nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 12. Trách nhiệm của các nhóm nghiên cứu

1. Trách nhiệm của nhóm nghiên cứu

Trong 05 năm hoạt động, nhóm phải thực hiện và hoàn thành các hoạt động sau:

a) Đề xuất, xây dựng đề cương, thuyết minh, đấu thầu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH-CN các cấp;

b) Thực hiện các nhiệm vụ KH-CN do Nhà trường hoặc cấp có thẩm quyền đặt hàng và cung cấp các dịch vụ KH-CN chất lượng cao;

c) Tập hợp, kết nối nguồn lực giữa các đơn vị trong Trường và thu hút nguồn lực bên ngoài;

d) Tạo ra các sản phẩm có tính ứng dụng, thương mại hóa cao hoặc tạo nguồn thu cho Nhà trường từ các kết quả nghiên cứu;

e) Hỗ trợ công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng và quảng bá thương hiệu Nhà trường;

f) Thực hiện thành công ít nhất 01 đề tài cấp Bộ (hoặc các cấp tương đương) hoặc 02 đề tài cấp cơ sở trọng điểm của Nhà trường;

g) Công bố 01 bài báo (giai đoạn I: 3 năm đầu) và 01 bài báo (giai đoạn II: 2 năm cuối) trong danh mục ISI/Scopus; Công bố 03 bài báo (giai đoạn I: 3 năm đầu) và 01 bài báo (giai đoạn II: 2 năm cuối) trên tạp chí khoa học trong nước có chỉ số ISSN và trong danh mục được tính điểm của Hội đồng Giáo sư Nhà nước (Tác giả chính là thành viên nhóm nghiên cứu và là cán bộ cơ hữu của Nhà trường); Đạt ít nhất 01 giải thưởng khoa học trong các cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp Bộ hoặc tương đương; Hướng dẫn thành công ít nhất 02 học viên đạt trình độ Thạc sĩ.

2. Trách nhiệm của nhóm nghiên cứu mạnh (*Theo ND 109*)

Nhóm nghiên cứu mạnh có định hướng nghiên cứu tiếp cận được các hướng nghiên cứu tiên tiến, hiện đại, có tính đột phá, liên ngành; có thuyết minh định hướng nghiên cứu và kế hoạch phát triển trong 05 năm; sản phẩm của nhiệm vụ nghiên cứu trong 05 năm đầu đáp ứng các tiêu chí sau đây:

a) Công bố ổn định và đạt mức trung bình mỗi năm ít nhất 10 bài báo trên các tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu Web of Science (WoS) đối với khối ngành khoa học tự nhiên và kỹ thuật công nghệ, ít nhất 10 bài báo trên các tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu WoS và Scopus đối với khối ngành khoa học xã hội và nhân văn; có sự gia tăng chất lượng các bài báo thông qua việc được đăng trên tạp chí quốc tế có chỉ số ảnh hưởng và chỉ số trích dẫn cao;

b) Xuất bản ít nhất 01 sách chuyên khảo hoặc 02 sách, giáo trình;

c) Đào tạo 05 tiến sĩ trong giai đoạn 5 năm thực hiện nhiệm vụ;

d) Được cấp trung bình mỗi năm ít nhất 01 bằng độc quyền sáng chế hoặc 02 bằng độc quyền giải pháp hữu ích hoặc 02 bằng bảo hộ giống cây trồng có tầm ảnh hưởng rộng rãi trong xã hội;

đ) Chuyển giao ít nhất 05 công nghệ sản xuất hoặc thương mại hóa ít nhất 05 sản phẩm khoa học và công nghệ vào thực tiễn phục vụ cộng đồng hoặc có 01 sản phẩm khoa học và công nghệ quốc gia được công nhận trong giai đoạn 05 năm thực hiện nhiệm vụ.

Chương IV

THÀNH LẬP VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHÓM NGHIÊN CỨU, NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH

Điều 13. Quy trình đăng ký, xét chọn và công nhận nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh

1. Trên cơ sở về nguồn lực, các nhóm cán bộ viên chức, nhà khoa học đủ điều kiện nộp hồ sơ đăng ký nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh về Trường thông qua phòng Khoa học và Quan hệ quốc tế (KH và QHQT);

2. Nhà trường thành lập các Tổ kiểm tra hồ sơ để đánh giá, xét tuyển nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh đáp ứng yêu cầu;

3. Căn cứ kết quả đánh giá của các Tổ kiểm tra hồ sơ Hiệu trưởng Nhà trường ra quyết định công nhận nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh.

Điều 14. Hồ sơ đăng ký nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh

Hồ sơ đăng ký nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh gồm có:

1. Đơn đăng ký nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh (Mẫu 1);
2. Thuyết minh nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh (Mẫu 2);
3. Lý lịch khoa học của các thành viên (Mẫu 3);
4. Các minh chứng về năng lực của nhóm theo các tiêu chí nêu ở Điều 5, 6, 7, 8;
5. Các hồ sơ, minh chứng bổ sung khác (nếu có);

Bộ hồ sơ gốc kèm file scan nộp về Phòng KH và QHQT.

Điều 15. Tổ kiểm tra hồ sơ xét chọn nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh

1. Căn cứ vào hồ sơ đăng ký, Hiệu trưởng Nhà trường ra quyết định thành lập các Tổ kiểm tra hồ sơ đánh giá, xét tuyển nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh (gọi tắt là Tổ kiểm tra);

2. Tổ kiểm tra gồm 5-7 thành viên, trong đó có Tổ trưởng, thư ký, các thành viên. Thành viên là các chuyên gia có uy tín, khách quan, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao và am hiểu sâu về lĩnh vực khoa học của nhóm nghiên cứu đăng kí. Trường hợp cần thiết, có thể mời thành viên là các nhà khoa học bên ngoài Trường;

3. Hồ sơ đăng ký nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh được chuyển đến các thành viên chậm nhất 05 ngày trước khi Tổ kiểm tra họp;

4. Phiên họp của Tổ kiểm tra được tiến hành khi có mặt ít nhất 2/3 số thành viên;

5. Tổ trưởng điều hành phiên họp;

6. Đại diện nhóm nghiên cứu giới thiệu tóm tắt hồ sơ đăng ký;

7. Các thành viên nhận được tài liệu liên quan ít nhất 05 ngày làm việc trước khi họp. Tổ kiểm tra chất vấn nhóm nghiên cứu và góp ý để làm rõ và hoàn chỉnh các vấn đề trong hồ

sơ. Các thành viên Tổ kiểm tra thể hiện ý kiến thông qua Phiếu đánh giá (Mẫu 4), trong mỗi phiếu có kết luận “Đạt” và “Không đạt”;

8. Kết quả đánh giá chung là “Đạt” khi có tối thiểu 3/4 số thành viên có mặt đánh giá “Đạt”. Kết quả họp xét chọn được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các ý kiến của Tổ kiểm tra (Mẫu 5);

Điều 16. Công nhận nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh

Đối với các hồ sơ đăng ký đã được Tổ kiểm tra đánh giá “Đạt”, công bố trên website của trường trong vòng 07 ngày làm việc, nếu không có ý kiến phản hồi, Hiệu trưởng ra quyết định công nhận nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh. Quyết định này có giá trị tối đa 05 năm kể từ ngày ký.

Điều 17. Hoạt động của nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh

1. Trong thời hạn 15 ngày sau khi được công nhận, trưởng nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh có trách nhiệm hoàn thiện kế hoạch hoạt động của nhóm trong thời kỳ 05 năm và đề cương hoạt động chi tiết của năm thứ nhất, trên cơ sở các ý kiến góp ý của Tổ kiểm tra;

2. Hiệu trưởng ký phê duyệt kế hoạch hoạt động 05 năm và đề cương hoạt động chi tiết trong năm thứ nhất sau khi Phòng Khoa học và Quan hệ quốc tế (KH và QHQT) thẩm định;

3. Dựa trên kế hoạch và đề cương đã phê duyệt, trưởng nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh có trách nhiệm tổ chức, triển khai hoạt động của nhóm.

Điều 18. Đánh giá hoạt động hàng năm của nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh

1. Trước ngày 15/12 hàng năm (trừ năm thứ 05 cuối kỳ), trưởng nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh có trách nhiệm nộp cho Nhà trường báo cáo về tình hình và kết quả triển khai các hoạt động của nhóm và các đề xuất, kiến nghị thông qua Phòng KH và QHQT (Mẫu 6);

2. Trưởng Phòng KH và QHQT chủ trì, mời 01 nhà khoa học đã tham gia Tổ kiểm tra và 01 nhà khoa học khác đánh giá độc lập báo cáo hoạt động hàng năm của nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh dựa vào đề cương đã được phê duyệt (Mẫu 7). Kết quả đánh giá theo 2 mức “Đạt” (khi cả hai người đánh giá “Đạt”) và “Chưa đạt” (khi ít nhất một trong hai người đánh giá “Chưa đạt”);

3. Các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh có kết quả đánh giá “Đạt” sẽ tiếp tục được hưởng các quyền lợi như ở Điều 8,9 và được đầu tư phát triển theo kế hoạch đã được phê duyệt. Các nhóm có kết quả đánh giá “Chưa đạt” sẽ tạm dừng được hưởng các quyền lợi như ở Điều 9,10 và đầu tư phát triển cho đến khi bổ sung các kết quả hoặc giải trình thỏa đáng lý do chưa đạt và đưa ra các giải pháp khắc phục;

Điều 19. Đánh giá giữa và cuối kỳ nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh

1. Đánh giá giữa kỳ được thực hiện sau 03 năm và đánh giá cuối kỳ được thực hiện sau 05 năm từ ngày được công nhận là nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh;

2. Trưởng nhóm nghiên cứu lập báo cáo tổng kết (Mẫu 8) 01 tháng trước khi đến kỳ báo cáo hoạt động;

3. Hội đồng đánh giá giữa và cuối kỳ do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập, gồm 07 thành viên (trong đó có Chủ tịch, Thư ký, 02 Ủy viên phản biện và các thành viên khác). Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Trường, Thư ký Hội đồng là Lãnh đạo Phòng KH và QHQT, các thành viên khác là các nhà khoa học trong hoặc ngoài Trường có cùng hoặc gần lĩnh vực chuyên môn của nhóm nghiên cứu; có chức danh, học vị phó giáo sư, tiến sĩ trở lên (nếu là tiến

sĩ thì có ít nhất 05 năm kinh nghiệm công tác chuyên môn);

4. Hồ sơ tổng kết hoạt động nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh được chuyển đến các thành viên chậm nhất 07 ngày trước khi Hội đồng họp. Các ủy viên phản biện chuẩn bị bản nhận xét theo mẫu (Mẫu 9) và nộp về Trường (thông qua Phòng KH và QHQT) 03 ngày trước khi Hội đồng họp;

5. Phiên họp của Hội đồng đánh giá được tiến hành khi có mặt ít nhất 2/3 số thành viên, trong đó có Chủ tịch, Thư ký và ít nhất 01 ủy viên phản biện (bản nhận xét của ủy viên phản biện vắng mặt đã nộp trước);

6. Chủ tịch Hội đồng điều hành phiên họp. Sau khi nghe đại diện nhóm nghiên cứu giới thiệu tóm tắt báo cáo tổng kết, ủy viên phản biện đọc nhận xét, các thành viên Hội đồng trao đổi, thảo luận;

7. Các thành viên Hội đồng thể hiện ý kiến thông qua Phiếu đánh giá (Mẫu 10), trong mỗi phiếu có kết luận 3 mức “Xuất sắc”, “Đạt” và “Không đạt”. Kết quả đánh giá chung của Hội đồng là “Đạt” nếu có 3/4 số thành viên có mặt đánh giá ở mức “Đạt”. Kết quả đánh giá chung của Hội đồng là “Xuất sắc” nếu có 3/4 số thành viên có mặt đánh giá ở mức “Xuất sắc” và không có thành viên nào đánh giá ở mức “Không đạt”. Kết quả họp Hội đồng đánh giá được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ kết luận của Hội đồng (Mẫu 11);

8. Các nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh được đánh giá “Không đạt” xem như không còn được công nhận tiếp tục hoạt động. Các nhóm được đánh giá “Xuất sắc” và “Đạt” sẽ được Hiệu trưởng Nhà trường tiếp tục công nhận hoặc ra quyết định công nhận nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh kỳ hoạt động mới, trong đó các nhóm “Xuất sắc” sẽ được đề xuất khen thưởng theo quy định của Nhà trường và được nâng mức ưu tiên một số quyền lợi.

Chương V

QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM

Điều 20. Trách nhiệm và quyền hạn của trưởng nhóm và các thành viên

1. Trách nhiệm và quyền hạn của Trưởng nhóm

a) Chủ trì xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh, cũng như đề án nghiên cứu và phát triển trong từng giai đoạn 5 năm;

b) Tập hợp đội ngũ trong và ngoài nước thuộc lĩnh vực chuyên môn, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, các nguồn kinh phí để xây dựng và phát triển nhóm, các nội dung, nhiệm vụ được giao;

c) Tổ chức triển khai các hoạt động nghiên cứu kết hợp đào tạo của nhóm, duy trì sự ổn định và gia tăng các sản phẩm KH-CN và đào tạo của nhóm;

d) Chịu trách nhiệm trong việc sử dụng kinh phí theo các quy định hiện hành;

đ) Tự chủ trong việc lựa chọn thành viên nghiên cứu, thu hút các chuyên gia, nghiên cứu sinh, thực tập sinh; tự chủ trong việc sử dụng và phân bổ các nguồn lực trong nhóm;

e) Được hưởng các quyền lợi và chính sách ưu tiên của Nhà nước và Nhà trường quy định;

f) Định kỳ 12 tháng một lần báo cáo kết quả hoạt động của nhóm với Hiệu trưởng vào tuần đầu của tháng thứ 12 thông qua Phòng KH và QHQT.

2. Trách nhiệm của các thành viên chủ chốt và các thành viên

a) Tham gia thực hiện tốt các nhiệm vụ được Trưởng nhóm phân công;

b) Thành viên có thành tích nghiên cứu xuất sắc được ưu tiên tăng số lượng hướng dẫn Thạc sỹ và Nghiên cứu sinh; được hưởng các quyền lợi và chính sách ưu tiên của Nhà nước và Nhà trường theo quy định;

c) Được đề xuất với Trường nhóm về các hướng nghiên cứu và đào tạo mới; phát hiện và giới thiệu các chuyên gia, nhà khoa học, nghiên cứu sinh, thực tập sinh, học viên cao học tham gia nhóm nghiên cứu.

Điều 21. Trách nhiệm Phòng Khoa học và Quan hệ quốc tế

1. Thường trực tham mưu giúp Hiệu Trường tổ chức thực hiện, quản lý và giám sát hoạt động của các nhóm theo đúng các quy định;

2. Chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đánh giá hoạt động của các nhóm 12 tháng/1 lần;

3. Quản lý và giải quyết các thủ tục liên quan đến các thành viên nhóm nghiên cứu là người nước ngoài.

Điều 22. Trách nhiệm của Phòng Tổ chức cán bộ

Quản lý và giải quyết các thủ tục liên quan tới chế độ làm việc của các thành viên nhóm là cán bộ viên chức của Nhà trường.

Điều 23. Trách nhiệm của Phòng Kế hoạch – Tài chính

1. Quản lý tài chính các hoạt động của các nhóm trong Trường theo các quy định hiện hành;

2. Hướng dẫn thủ tục thanh quyết toán cho các nhóm;

3. Thường xuyên cập nhật thông tin về các văn bản, các chế độ, chính sách của Nhà nước về quản lý tài chính có liên quan đến hoạt động của nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh.

Điều 24. Trách nhiệm của Phòng Cơ sở vật chất

Tiếp nhận yêu cầu về trang thiết bị, cơ sở vật chất của các nhóm và trình Ban giám hiệu xem xét, phê duyệt.

Điều 25. Trách nhiệm Phòng Đào tạo

1. Phối hợp với các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh trong công tác đào tạo đại học, sau đại học;

2. Theo dõi, thống kê, xác nhận các kết quả tham gia đào tạo của các nhóm.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 26. Khen thưởng

Căn cứ vào thành tích hoạt động khoa học và công nghệ của cá nhân và tập thể nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh, Phòng KH và QHQT sẽ tổng hợp hồ sơ và tham mưu Hội đồng thi đua khen thưởng của Nhà trường bình xét đề xuất các hình thức khen thưởng phù hợp với quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Nhà trường.

Điều 27. Xử lý vi phạm

Các cá nhân, tập thể nhóm nghiên cứu có hành vi vi phạm pháp luật về khoa học và công nghệ thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Sáp nhập và giải thể

1. Trong quá trình triển khai, tùy thuộc vào điều kiện thực tiễn, các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh có quyền đề xuất sáp nhập, tách ra hoặc giải thể. Các yêu cầu này phải được Hội đồng đánh giá đồng ý và Lãnh đạo Trường phê duyệt;

2. Nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh muốn thay đổi hoặc khai trừ các thành viên trong nhóm, trưởng nhóm phải có văn bản trình lên Lãnh đạo Trường, thông qua Phòng KH và QHQT. Hoạt động này chỉ được thực hiện khi có sự đồng ý của Lãnh đạo Trường.

Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Kiểm tra đánh giá

1. Giai đoạn 1 (03 năm đầu):

- a) Nhà trường đánh giá định kỳ các nhóm 12 tháng một lần và đánh giá kết thúc giai đoạn 1;
- b) Kết quả đánh giá là cơ sở để Nhà trường xem xét, quyết định điều chỉnh các hoạt động liên quan của các nhóm.

2. Giai đoạn 2 (02 năm tiếp theo):

- a) Nhà trường đánh giá định kỳ các nhóm 12 tháng một lần và đánh giá kết thúc giai đoạn 2 và cả giai đoạn 05 năm;
- b) Trong trường hợp nhóm không đạt được yêu cầu về sản phẩm đầu ra, Nhà trường xem xét cho kéo dài thời gian thực hiện thêm tối đa 01 năm, nhưng không hỗ trợ thêm kinh phí và các ưu tiên liên quan khác.

Điều 30. Điều khoản thi hành

1. Quy định này này gồm 07 (bảy) chương và 30 (ba mươi) điều, áp dụng cho các đơn vị, cá nhân có liên quan và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, các đơn vị cần phản ánh kịp thời về Phòng Khoa học và Quan hệ Quốc tế để tổng hợp và trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế./.